

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang và Bà Y Hương

Thư ký ghi phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Gle tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Gle xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh A; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1984 tại Bình Định; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 269/12 Trần Văn H, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình P, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh 1950; Vợ: Trần Thị Thúy V, sinh 1987 (đã ly hôn); Có hai con, con lớn sinh 2010; con nhỏ sinh 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 3 xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút sáng ngày 28/01/2021, anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1993; HKTT tại thôn 3 xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum) là công nhân sửa chữa cầu Đăk Nhoong, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy Note 10 Lite màu đen (mua vào khoảng tháng 3/2020 với giá 15.000.000đ) cắm sạc pin gần chỗ ngủ. Đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Thanh A (sinh 01/01/1984. HKTT 269/12 Trần Văn H, phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum, là người làm cùng công trình, ở và ngủ cùng phòng với Đ) thức dậy đi vệ sinh, khi quay về phòng ngủ thì phát hiện thấy chiếc điện thoại di động của Đ đang sạc pin gần chỗ ngủ, nên nảy sinh ý định lấy trộm, A tiến đến nhặt chiếc điện thoại lên rút sạc, dùng giấy vệ sinh để trên cửa sổ quán quanh chiếc điện thoại để chống chày xước, sau đó mang ra chân gầm cầu Đăk Nhoong, lấy một miếng bìa các tông để bọc lại rồi mang ra khu vực mép đường bê tông chỗ bị xói mòn cất giấu sau đó quay lại vào phòng ngủ tiếp.

Khoảng 06 giờ ngày 28/01/2021, Nguyễn Văn Đ thức dậy thì phát hiện bị mất điện thoại. Đ nghe Lê Quốc H (sinh 1970 HKTT: Thôn 6 xã Đ, TP K, tỉnh Kon Tum) nói khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, H thức dậy đi nấu cơm cho công nhân, thì nhìn thấy A đi bộ từ phòng ra hướng cầu Đăk Nhoong. Đ hỏi A có lấy điện thoại của Đ không, thì A nói không lấy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 31/01/2021, Đ gọi điện thoại hỏi A nếu có lấy điện thoại của Đ, thì trả lại cho Đ, A nhắn tin lại yêu cầu Đ phải chuyển cho A số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào tài khoản số 8564557, mang tên Trần Thanh A mở tại Ngân hàng ACB, thì A sẽ chỉ chỗ cho Đ lấy điện thoại mà A đã lấy trộm của Đ cất giấu. Đ sợ nếu chuyển tiền cho A, A sẽ không chỉ chỗ cất giấu điện thoại, nên Đ không chuyển. Sau nhiều lần liên lạc với A bằng điện thoại nhưng không liên lạc được, nên Đ làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an Trần Thanh A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy Note 10 Lite) của Nguyễn Văn Đ đồng thời chỉ nơi cất giấu và đã lấy về giao nộp cho cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Glei kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy Note 10 Lite, màu đen, số hiệu máy SM-N770F/SD, số seri RF8N10ZELXE,IMEI (khe1) 353676111476909, IMEI (khe2) 353677111476907 tại thời điểm tháng 01/2021 trị giá 5.333.333đ (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng)

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei đã truy tố bị cáo Trần Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần ThAh Atừ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thanh A: Do nhận thức kém về pháp luật nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Đ. Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được mô tả tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei thể hiện: Khoảng 03h45 phút ngày 28/01/2021 sau khi thức dậy đi vệ sinh vào, Trần Thanh A phát hiện thấy chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Đ đang cắm sạc để cạnh chỗ ngủ, trong phòng mọi người đều đã ngủ, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh A đã lén lút đến vị trí để chiếc điện thoại rồi lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh Đ mang đi cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glei kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy Note 10 Lite, màu đen, số hiệu máy SM-N770F/SD, số sêri RF8N10ZELXE,IMEI (khe1) 353676111476909, IMEI (khe2) 353677111476907 mà bị cáo đã lấy trộm của anh Nguyễn Văn Đ, tại thời điểm tháng 01/2021 trị giá 5.333.333 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 24/02/2021, giao trả cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GaLaxy Note 10 Lite, màu đen, số hiệu máy SM-N770F/SD, số sêri RF8N10ZELXE,IMEI (khe1) 353676111476909, IMEI (khe2) 353677111476907 là đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Thanh A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/02/2021.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2021). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAD tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công A tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công A huyện Đăk Glei;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài